

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/DS-ST
Ngày: 14 - 7 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng mua
bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hưng

Ông Trịnh Hữu Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2021/TLST-DS, ngày 02 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng mua bán, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Văn O, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện A, tỉnh K (có mặt).

Bị đơn: Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Ấp 2, xã K, huyện U, tỉnh C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 10 năm 2021 và tại phiên tòa ông Ngô Văn O trình bày:

Ông O nuôi tôm công nghiệp thẻ chân trắng, vào ngày 08/8/2021 ông O bán tôm cho ông T tổng số tiền bán tôm là 830.000.000 đồng, việc giao dịch này ông T có làm cho ông O tờ cam kết đến hết ngày 09/8/2021 sẽ chuyển khoản số tiền 630.000.000 đồng, đến ngày 12/8/2021 sẽ chuyển thêm 200.000.000 đồng, do duy trì làm ăn nên ông O đồng ý. Ngày 09/8/2021 ông T chuyển 200.000.000 đồng, ngày 10/8/2021 ông O chuyển 200.000.000 đồng, qua năm 2022 trả thêm 60.000.000 đồng, tổng cộng đã trả được 460.000.000 đồng. Còn lại 370.000.000

đồng. Ông O yêu cầu ông T trả số tiền còn lại là 370.000.000 đồng và trả lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày 12/8/2021 cho đến ngày 12/7/2022 là 11 tháng, với lãi suất 0,83%/tháng.

- Tại phiên tòa ông Đỗ Văn T trình bày: Ông có mua Tôm của ông O như trình bày của ông O, hiện tại ông còn nợ ông O số tiền 370.000.000 đồng, ông T đồng ý trả cho ông O và đồng ý trả lãi suất theo yêu cầu của ông O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa ông Ngô Văn O với ông Đỗ Văn T, xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung:

Ông Ngô Văn O và ông Đỗ Văn T cùng xác định giữa ông O và ông T có trao đổi giao dịch mua bán tôm với nhau vào ngày 08/8/2021, ông O bán tôm cho ông T với tổng số tiền là 830.000.000 đồng, việc giao dịch này ông T có làm cho ông O từ cam kết để thanh toán tiền. Trong thời gian thực hiện cam kết ông T đã thanh toán cho ông O được số tiền 460.000.000 đồng, còn lại chưa thanh toán 370.000.000 đồng. Ông T thừa nhận và đồng ý trả cho ông O nên buộc ông T trả cho ông O số tiền 370.000.000 đồng.

Về lãi suất ông O yêu cầu ông T tính lãi suất từ ngày 12/8/2021 đến 12/7/2021 là 11 tháng theo pháp luật quy định, với mức lãi suất 0,83%/tháng. Nhận thấy, quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật dân sự “Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này” và tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự quy định “lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.” Ông O yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền ông T chậm trả là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Như vậy lãi suất được tính như sau: 370.000.000 đồng x 0,83% x 11 tháng = 33.781.000 đồng. Tại phiên tòa ông O và ông T đồng ý với số tiền lãi suất là 33.781.000 và ông T đồng ý trả cho ông O.

Tổng cộng buộc ông Đỗ Văn T trả cho ông Ngô Văn O số tiền 403.781.000 đồng.

[3] Về án phí:

Yêu cầu của ông Ngô Văn O được chấp nhận nên không phải chịu án phí, ông O đã nộp tạm ứng án phí số tiền 10.720.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010086 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, ông O được nhận lại.

Án phí có giá ngạch trên số tiền ông Đỗ Văn T phải trả cho ông Ngô Văn O là 403.781.000 đồng x 5% = 20.189.050 đồng. Theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 430; Điều 357; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Văn O về việc yêu cầu ông Đỗ Văn T trả tiền. Buộc ông Đỗ Văn T trả cho ông Ngô Văn O số tiền là 403.781.000 (Bốn trăm lẻ ba triệu bảy trăm tám mươi một nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Ngô Văn O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đỗ Văn T chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì ông T còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Ông Ngô Văn O không phải chịu án phí, ông O đã nộp tạm ứng án phí số tiền 10.720.000 (mười triệu bảy trăm hai mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010086 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, ông O được nhận lại.

+ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Đỗ Văn T phải chịu 20.189.050 (Hai mươi triệu một trăm tám mươi chín nghìn không trăm năm mươi) đồng.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trOg thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b)
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dư Thanh Nguyễn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

